

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **51/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 27-8-2025
V/v tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Ứng.

Bà Đặng Thị Tiềm.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Lê Lộc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 về việc “Xin ly hôn, nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Trúc M, sinh ngày 20/6/1976; (xin vắng mặt)

Địa chỉ cũ: Số C, Khu phố B, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ mới: Số C, Khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Lê Ngọc H, sinh ngày 09/8/1976; (vắng mặt)

Địa chỉ cũ: Số C, Khu phố B, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ mới: Số C, Khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai đề ngày 17/3/2025, biên bản hòa giải, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Trúc M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lê Ngọc H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2012, đến tháng 7/2013 thì tôi và ông H đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2013, quyển số 01/2013 vào ngày 08/7/2013. Sau khi về sống chung thì chúng tôi chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tôi và ông H không hợp nhau về lối sống, tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông H sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, lo lắng cho vợ con và có hành vi bạo lực gia đình với tôi. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Đăng K sinh ngày 17/10/2013. Khi ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu ông Lê Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn ông Lê Ngọc H không có ý kiến và vắng mặt từ khi thụ lý vụ án và quá trình hòa giải, kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tham dự phiên tòa sơ thẩm dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông H vắng mặt.*

** Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự trình, tranh luận:*

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc M có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như nội dung tại biên bản hòa giải.

- Bị đơn: Ông Lê Ngọc H vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp phát biểu:

- Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Lê Ngọc H, có đăng ký kết hôn ngày 08/7/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M và ông H không hợp nhau về lối sống, tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông H sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, lo lắng cho vợ con.

Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Trúc M cho bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

- Về con chung: Nhận thấy bà Nguyễn Thị Trúc M đang nuôi dưỡng con chung, bà M cũng có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp và bà M cũng không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Trúc M khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Lê Ngọc H, căn cứ Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025; Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”.

[2] Về thẩm quyền: Xét thấy ông Lê Ngọc H có địa chỉ trước đây là số 337/13, Khu phố B, Phường E, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và hiện nay là số C, Khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025; khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập lần thứ 02 hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng các mặt các đương sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông H tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 08/7/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà M và ông H không hợp nhau về lối sống, tính tình dẫn đến vợ chồng thường xuyên cự cãi, ông H sống không có trách nhiệm với gia đình, không quan tâm, lo lắng cho vợ con và ông H có hành vi bạo lực gia đình với bà M. Hiện tại mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn được nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà M cho bà được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

Qua lời trình bày của bà M, cho thấy ông H đã vi phạm quyền và nghĩa vụ về nhân thân giữa vợ và chồng, chung sống với nhau nhưng không còn tình nghĩa vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống chung, cùng chăm lo nuôi dạy chăm sóc con chung, xét thấy nếu tiếp tục duy trì hôn nhân cũng không hạnh phúc, do không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu

cầu của bà M xin ly hôn với ông H là có căn cứ, cần chấp nhận cho bà M được ly hôn với ông H.

[5] Về con chung: Bà M và ông H có 01 con chung tên Lê Đăng K sinh ngày 17/10/2013. Khi ly hôn, bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu K và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện tại cháu Lê Đăng K còn nhỏ trong độ tuổi ăn học, cần có sự nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc và gần gũi của mẹ, hiện tại cháu Lê Đăng K đang sống với bà M, để đảm bảo đời sống ổn định, sinh hoạt không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến tinh thần sự phát triển của cháu K và cháu K cũng nêu nguyện vọng được sống chung với bà M. Xét thấy yêu cầu của bà M về việc giao con chung cho bà M tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông H và ông H cũng chưa có yêu cầu gì về việc tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Khi nào bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Lê Ngọc H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trúc M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bà M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Trúc M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Trúc M được ly hôn với ông Lê Ngọc H.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho bà Nguyễn Thị Trúc M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên: Lê Đăng K sinh ngày 17/10/2013. Hiện cháu K đang sống với bà Nguyễn Thị Trúc M.

+ Ông Lê Ngọc H không phải chịu cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Ông Lê Ngọc H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Trúc M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Trúc M không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000761 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên bà M đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Lê Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bà Nguyễn Thị Trúc M và ông Lê Ngọc H được quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND phường Cai Lậy;
- Các đương sự
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp